

crowded (adj)

/ˈkraʊdɪd/

đông đúc



faraway (adj)

/ˈfɑːrəweɪ/

xa xôi



historic (adj)

/hɪˈstɒrɪk/

mang tính lịch sử



peaceful (adj)

/ˈpiːsfl/

yên bình



straight (adj)

/streɪt/

thẳng



terrible (adj)

/ˈterəbl/

khủng khiếp

LIVEWORKSHEETS